

**MihTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14-4-2023.

V/v: Ly hôn giữa chị L và anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Định.

2. Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1994.

ĐKKHKT và cư trú: Xóm 4, thôn Đ1, xã L1, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1989.

ĐKKHKT và cư trú: Xóm 4, thôn Đ1, xã L1, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Chị L vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đ vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thùy L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đàm Văn Đ tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại xã L1 vào ngày 13-8-2012. Chị và anh Đ có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, sau đó chung sống với nhau tại xóm 4, thôn Đ1, xã L1; nhưng đến khoảng năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do: Vợ chồng có tính cách không hợp, luôn luôn bất đồng quan điểm sống. Anh Đ chơi bời, cờ bạc, nợ nần chồng chất bị dân xã hội đen vào đòi nợ. Khoảng đầu tháng 12 năm 2022,

anh Đ có nhặt được 1 sim điện thoại chị bỏ ở trong ngăn bàn và anh Đ cho rằng chị sử dụng cái sim này để lừa dối anh ấy, thực tế cái sim này chị mua để cho con chị học online vào thời điểm dịch bệnh covid-19 và đến nay chiếc sim cũng đã bị khóa, nhưng anh Đ không tin mà đổ luôn cho chị có quan hệ mờ ám với người khác. Chị và anh Đ sống ly thân và đã chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau từ khoảng cuối năm 2022 đến nay. Chị và anh Đ đã không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau nữa, việc ai người đẩy làm, cơm ai người ấy nấu. Kể từ khi nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng không nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn, nên vợ chồng không hóa giải được mâu thuẫn và gia đình không có khả năng đoàn tụ được. Chị xác định chị không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì với anh Đ. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đàm Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Đàm Anh M, sinh ngày 29-9-2012 và cháu Đàm Minh P, sinh ngày 04-02-2016. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Đàm Văn Đ: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và tổng đạt các thủ tục tố tụng cho anh Đ theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Đ đều vắng mặt và không có văn bản trình bày quan điểm giải quyết vụ án.*

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thùy L, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Đàm Văn Đ.

+ Về con chung: Giao cháu cháu Đàm Anh M, sinh ngày 29-9-2012 và cháu Đàm Minh P, sinh ngày 04-02-2016 cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- + Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Xét thấy tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm, anh Đàm Văn Đ là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm 4, thôn Đ1, xã L1, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện V thụ lý vụ án và giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần thông báo và triệu tập hợp lệ anh Đ đến Tòa án để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do; vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nhưng nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, còn bị đơn thì Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án.

[3]. Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu khởi kiện của chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[4]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Trần Thị Thùy L và anh Đàm Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống được khoảng 10 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do: Vợ chồng có tính cách không hợp, luôn luôn bất đồng quan điểm sống. Anh Đ chơi bời, cờ bạc, từ đó dẫn đến trong cuộc sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra xô xát đánh cãi chửi nhau. Chị L, anh Đ đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm từ cuối năm 2022 đến nay. Xét hôn nhân của chị L và anh Đ đã không còn tồn tại, mâu thuẫn của vợ, chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, nên mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ, chồng không thể kéo dài thêm được nữa. Vì vậy việc chị L xin ly hôn anh Đ là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị L và anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Xét thấy chị L và anh Đ có 02 con chung là cháu Đàm Anh M, sinh ngày 29-9-2012 và cháu Đàm Minh P, sinh ngày 04-02-2016. Ly hôn chị L có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 cháu và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Đạt không cung cấp cho Tòa án ý kiến hay quan điểm của mình về việc nuôi dưỡng con chung; nên Hội đồng xét xử không thể giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng được. Ngoài ra, cháu M và cháu P đều có nguyện vọng được ở cùng với chị L. Hiện nay, chị L có đầy đủ sức khỏe, có công việc làm ổn định và có thu nhập ổn định, nên chị L có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu M và cháu P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Về tài sản, công nợ và những nội dung khác có liên quan: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Đàm Văn Đ.

2. Về con chung:

- Giao cháu Đàm Anh M, sinh ngày 29-9-2012 và cháu Đàm Minh P, sinh ngày 04-02-2016 cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M và cháu P thành niên, có khả năng lao động, tự lập được.

Anh Đàm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đàm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thùy L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001579 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ, như vậy, chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Trần Thị Thùy L và anh Đàm Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L1;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam